TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐCNTTLH	*Mai Sơn, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lù Thị D và anh Lò Văn P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc xin ly hôn của chị Lù Thị D và anh Lò Văn P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Lù Thị D, sinh ngày 20/9/1988. Số căn cước công dân: 014188007826, ngày cấp: 09/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản Púng, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Anh Lò Văn P, sinh ngày 30/10/1986. Số căn cước công dân: 014086010817, ngày cấp: 09/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản Mé Mời, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị D và anh Lò Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D, anh P có 02 con chung là cháu Lò Văn Quang, sinh ngày 06/07/2006 và cháu Lò Vinh Quy, sinh ngày 05/11/2008. Cháu Lò Văn Quang đã đủ tuổi thành niên, anh chị không đề nghị Tòa án xem xét.

Đối với cháu Lò Vinh Quy anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn: Giao cháu cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P do anh P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị D được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị D, anh P xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng nên Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Ngần;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh